



TRƯỜNG GIANG
NỀN MÓNG TƯƠNG LAI

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ ĐẦU
TƯ TRƯỜNG GIANG**

Số 55/BC-TG 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG
NĂM 2017

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: Công ty Cổ phần xây dựng và Đầu tư Trường Giang
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105787835 do Sở KHĐT Hà nội cấp lần đầu ngày 10 tháng 02 năm 2012, thay đổi lần thứ 5 ngày 01 tháng 07 năm 2016
- Vốn điều lệ : 260.00.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 260.00.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5 tòa nhà SME Hoàng Gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà nội, Việt nam
- Điện thoại/ 024.66625372 Email:truonggiang2012.group@gmail.com
- Website : www.truonggiangjsc.com.vn
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu hoạt động theo mô hình công ty cổ phần số 0105787835 ngày 10 tháng 02 năm 2012 thay đổi lần thứ 5 ngày 01 tháng 07 năm 2016.

Ngoài ngành nghề truyền thống là đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản, Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang còn mở rộng đầu tư kinh doanh các ngành nghề khác như chăn nuôi gia súc, gia cầm, cung cấp giống và sản xuất chế biến thức ăn chăn nuôi; đầu tư, xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp, du lịch sinh thái,...



Công ty cũng là doanh nghiệp có trình độ tổ chức, quản lý và điều hành công việc hiệu quả, chuyên nghiệp cùng đội ngũ cán bộ công nhân viên có năng lực chuyên môn cao, nhiệt tình, nghiêm túc, có thể đáp ứng được mọi yêu cầu của công việc, đủ khả năng triển khai những dự án lớn với yêu cầu kỹ thuật và chất lượng cao.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

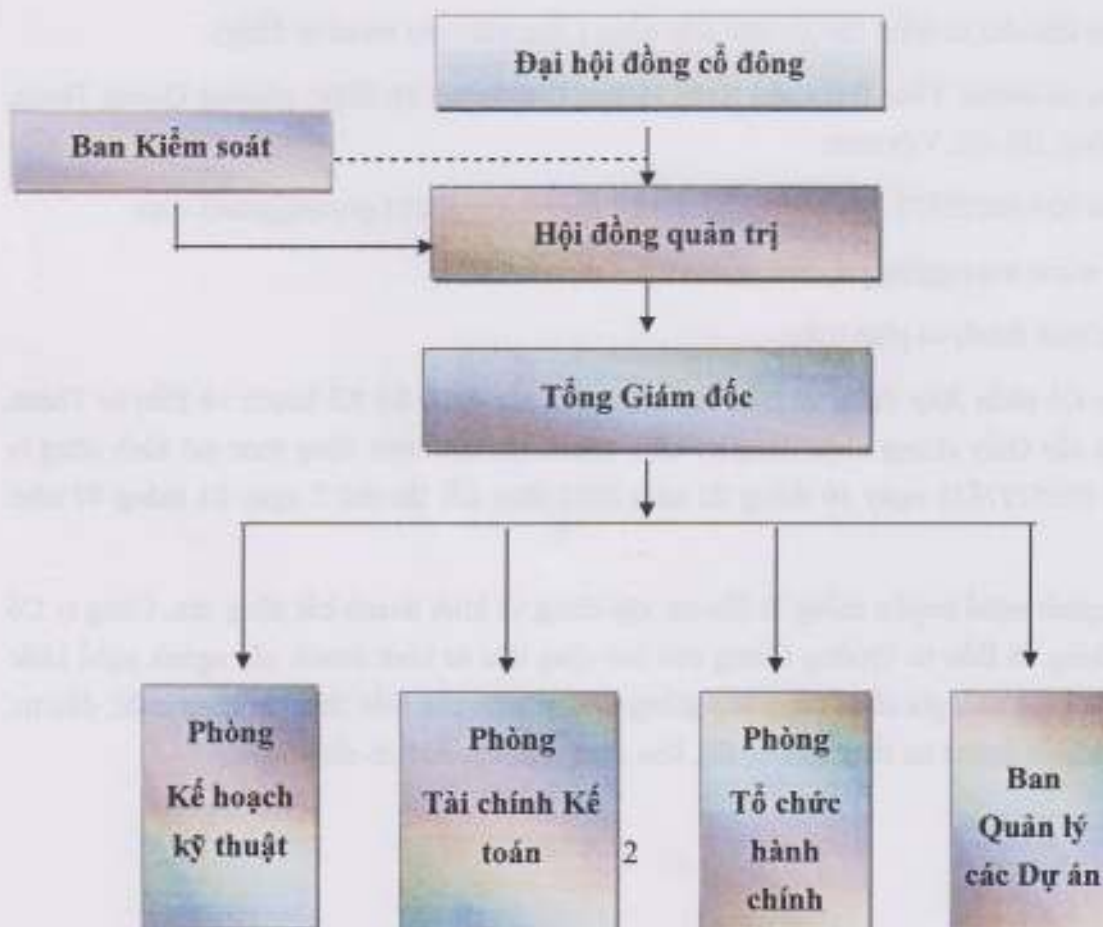
2.1 Ngành nghề kinh doanh chủ yếu

- Xây dựng các công trình dân dụng, cơ sở hạ tầng, khu du lịch nghỉ dưỡng
- Đầu tư bảo tồn, tôn tạo và phát triển rừng
- Xây dựng và phát triển trang trại chăn nuôi gia súc quy mô lớn
- Đầu tư và cho thuê BĐS
- Bán buôn Vật liệu xây dựng, nguyên liệu và bán thành phẩm dùng trong công nghiệp sản xuất bao bì

2.2 Địa bàn và thị trường hoạt động chủ yếu của Công ty tại các tỉnh: Thành phố Hà Nội, Hòa Bình, Phú Thọ.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Về mô hình quản trị Công ty



Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang thiết lập cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần trên cơ sở tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan. Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty bao gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông**
- **Hội đồng quản trị**
- **Ban kiểm soát**
- **Ban Tổng Giám đốc**
- **Các phòng ban chức năng và các Chi nhánh trực thuộc**

3.1.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông ("**DHĐCĐ**") là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3.1.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị ("**HDQT**") là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị hiện nay là 05 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị hiện nay là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Số thành viên Hội đồng quản trị độc lập hiện nay là 01 người, bằng 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị

3.1.3 Ban kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát của Công ty hiện nay có hai (02) thành viên là kế toán viên

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

10/10
x
1/2

Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

3.1.4 Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc hiện tại của Công ty bao gồm:(01) Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc

- Tổng Giám đốc quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý.
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.
- Hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế của Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động và các quy định của pháp luật hiện hành.

3.1.5 Các phòng ban chức năng

Có nhiệm vụ tham mưu cho Tổng Giám đốc về quản lý chỉ đạo trong lĩnh vực phụ trách, triển khai, cụ thể hóa công việc theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phòng Kế hoạch kỹ thuật

➤ Chức năng

Phòng Kế hoạch kỹ thuật là đầu mối tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong công tác kế hoạch tiếp thị, thống kê kế hoạch và quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn công ty.

Tham mưu Tổng Giám đốc tổ chức triển khai, chỉ đạo công tác các hoạt động sản xuất kinh doanh.

➤ Nhiệm vụ

• Công tác kế hoạch thống kê

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm của Công ty. Cân đối và giao chỉ tiêu cho các đơn vị theo kế hoạch Ban lãnh đạo giao.
- Thống kê tổng hợp, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý và hàng năm về nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện kế hoạch.
- Thực hiện các chế độ báo cáo thống kê định kỳ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của Nhà nước hoặc báo cáo bất thường khi có yêu cầu.
- Soạn thảo các hợp đồng kinh tế trình Tổng Giám đốc giao các đơn vị và thực hiện quản lý các hợp đồng kinh tế.
- Chủ trì việc xây dựng quy chế nội bộ về sản xuất kinh doanh nội bộ Công ty quản lý và có sự hỗ trợ của các Phòng Ban nghiệp vụ trong Công ty.
- Trong quá trình thực hiện, phòng Kế hoạch kỹ thuật là đơn vị chủ trì trong việc kiểm tra đôn đốc đề ra các giải pháp nhằm thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

• Công tác đầu tư

- Chủ trì việc lập kế hoạch, thực hiện công tác đầu tư, đầu tư mở rộng sản xuất.
- Thực hiện việc quyết toán đầu tư kịp thời.
- Phối hợp với Phòng Tài chính kế toán xem xét, tổng kết và đánh giá công tác kế hoạch đầu tư hàng năm của Công ty.

11/11/2011

- Chủ trì soạn thảo các hợp đồng mua bán và thanh lý.
- Thực hiện kinh doanh xuất nhập khẩu.
- **Công tác kỹ thuật**
- Tham gia xét duyệt biện pháp thi công các dự án.
- Chủ trì cùng các đơn vị xử lý kịp thời các sai phạm (nếu có) tại hiện trường.
- Kiểm tra chất lượng và tiến độ, kỹ thuật, mỹ thuật công trình xây dựng.
- Chủ trì lập biện pháp thi công và tổ chức thi công các công trình do Công ty trực tiếp điều hành.
- Thực hiện các nội dung của công tác an toàn và vệ sinh lao động của Công ty, lập kế hoạch kiểm tra công tác an toàn lao động.
- Hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện các phương án phòng chống bão lụt tại cơ quan và trên các công trình bảo đảm an toàn trong mùa mưa lũ.
- Biên soạn quy trình kỹ thuật nội bộ và hướng dẫn đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện.
- Quản lý thiết bị xe, máy thi công.
- Kiểm tra định kỳ việc sử dụng thiết bị thi công, xe máy trên các công trình.
- Tham gia nghiệm thu các hạng mục và toàn bộ công trình thi công trong Công ty theo phân cấp và hợp đồng giao việc.
- Quản lý và lưu trữ hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ hoàn công công trình của Công ty.

Phòng Tài chính kế toán

> Chức năng

Tham mưu cho Tổng Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện đồng thời tiến hành kiểm tra, kiểm soát toàn bộ công tác tài chính và hạch toán kế toán theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật kế toán và các văn bản pháp luật có liên quan.

> Nhiệm vụ

- Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, trước pháp luật về quản lý và bảo toàn phát triển các nguồn vốn của Công ty, đồng thời chịu trách nhiệm về tổ chức, huy động và quản lý nguồn vốn huy động để phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Có trách nhiệm trong việc vay vốn, quản lý và sử dụng nguồn tài chính đúng chế độ và thực hiện các khoản nộp nghĩa vụ với Nhà nước.
- Lập kế hoạch tài chính dài hạn và ngắn hạn, chủ động bảo đảm nguồn vốn cho hoạt động của Công ty.

- Quản lý và cân đối nguồn thu chi tạo các nguồn vốn vay và đảm bảo việc hoàn vốn vay theo kế ước, trích nộp ngân sách đầy đủ kịp thời.
- Lập báo cáo kế toán định kỳ, tháng, quý, năm đúng thời hạn. Số liệu báo cáo chính xác để Ban Tổng Giám đốc điều hành kịp thời mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, là thường trực hoạt động kiểm kê, đề xuất hướng xử lý tài sản, máy, thiết bị thi công, công nợ theo quy định hiện hành.
- Đôn đốc các đơn vị chấp hành nghiêm chỉnh các quy định, nguyên tắc quản lý tài chính của Công ty.
- Thực hiện công tác thu hồi vốn, vay vốn, và trả nợ Công ty đúng thời hạn.
- Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tìm hiểu, khai thác các loại hình cho vay vốn tại các ngân hàng trong nước và quốc tế, phục vụ cho các dự án lớn của Công ty.
- Quản lý các nguồn vốn vay và giải ngân vốn vay ưu đãi của Nhà nước.
- Quản lý và lưu trữ các hồ sơ, chứng từ tài chính kế toán toàn Công ty theo quy định của Nhà nước.
- Kết hợp với Phòng Kế hoạch kỹ thuật xây dựng và quản lý, thanh lý các hợp đồng kinh tế.
- Xây dựng quy chế nội bộ về công tác quản lý tài chính của Công ty, tham mưu cho lãnh đạo về mặt tài chính.

- **Quản lý công nợ**

- Lập hồ sơ theo dõi chặt chẽ các khoản nợ phải thu, nợ phải trả phát sinh tại Công ty và các đơn vị trực thuộc. Định kỳ kiểm tra và đề xuất biện pháp giải quyết kịp thời các khoản nợ khó đòi.
- Xác định rõ tồn thất và trách nhiệm.

- **Quản lý doanh thu, chi phí:**

- Quản lý mọi doanh thu về hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính và doanh thu khác.
- Chi phí hoạt động kinh doanh, chi phí hoạt động tài chính và các chi phí khác phải theo đúng chế độ tài chính hiện hành, hóa đơn chứng từ phải kiểm tra trước khi nhận và đảm bảo hợp pháp, hợp lý, hợp lệ.
- Đối với khoản chi mà chế độ không cho phép, doanh nghiệp không được hạch toán vào chi phí, những khoản chi sai chế độ người nào quyết định chi thì người đó phải bồi hoàn.

- Những khoản chi vượt quy định, Tổng Giám đốc Công ty quyết định xử lý theo quy định, cam kết thực hiện của Công ty.
- Kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành chế độ tài chính kế toán, bảo vệ tài sản, vốn...trong Công ty theo quy định hiện hành.

- **Các khoản trích nộp**

- Thực hiện đầy đủ các khoản nộp ngân sách theo chế độ quy định.
- Tập hợp quyết toán và tổng hợp để quyết toán hàng năm với các cơ quan chức năng.

Phòng Tổ chức hành chính

> Chức năng

Phòng tổ chức hành chính là đầu mối giúp Tổng Giám đốc về các công tác tổ chức lao động, tiền lương và công tác hành chính Công ty. Công tác kỷ luật, thi đua khen thưởng, công tác đào tạo,... Thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty.

> Nhiệm vụ

- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của Công ty nghiên cứu xem xét đề trình Tổng Giám đốc quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức trực thuộc Công ty nhằm đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh, phù hợp với quy chế hoạt động của đơn vị.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của các phòng ban để có phương án kiện toàn sắp xếp phù hợp.
- Theo dõi và thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ công nhân viên toàn Công ty.
- Xây dựng đơn giá tiền lương, tổng quỹ lương trình cấp trên phê duyệt.
- Tổng hợp việc nâng lương, nâng bậc cho cán bộ công nhân viên theo chế độ.
- Là thường trực của Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty, thường xuyên theo dõi và đề nghị các cấp khen thưởng các danh hiệu thi đua.
- Quản lý toàn bộ hồ sơ pháp lý của Công ty.
- Quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên.
- Quản lý hồ sơ nhà đất.
- Phục vụ công tác theo dõi điều xe phục vụ sản xuất và công tác, quyết toán xăng dầu hàng tháng vào từng công trình hoặc công việc cụ thể.
- Lập kế hoạch và tiến hành sửa chữa nhà cửa, xe cộ, trang thiết bị hành chính theo kế hoạch được duyệt.
- Công tác văn thư đánh máy, phô tô tài liệu, lưu trữ tài liệu, quản lý con dấu.
- Mua sắm trang thiết bị văn phòng theo kế hoạch hàng năm.

- Quản lý điện, nước sinh hoạt, điện thoại.
- Công tác bảo vệ an ninh khu vực, duy trì việc thực hiện nội quy của Công ty.
- Công tác tạp vụ, vệ sinh, tiếp khách.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết

3.2.1 CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH KIM BÔI

- Địa chỉ: Thôn Mớ Đá, Xã Hạ Bi, Huyện Kim Bôi, Tỉnh Hòa Bình
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 5400265183 do Sở KHĐT tỉnh Hòa Bình cấp ngày 08/01/2008
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp: 80.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính : Cơ sở Du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái lưu trú ngắn ngày
- Số cổ phần Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang nắm giữ: 3.895.000 cổ phần tương đương 49% vốn điều lệ CTCP Thương mại và Du lịch Kim Bôi.

3.2.2 CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN TÂN PHÚ MỸ

- Địa chỉ: Thôn Tân Phú Mỹ, Xã Vật Lại, Huyện Ba Vì, TP Hà Nội
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 4066400504 do Sở KHĐT TP Hà nội cấp ngày 20/11/2006
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp: 100.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất, gia công , xuất khẩu trong lĩnh vực dệt may
- Số cổ phần Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang nắm giữ: 4.800.000 cổ phần tương đương 48% vốn điều lệ CTCP Sản xuất và phát triển Tân Phú Mỹ.

4. Định hướng phát triển

Công ty có đội ngũ chuyên viên, kỹ sư, kỹ thuật viên, công nhân lành nghề trẻ tuổi, năng động, sáng tạo, nhiệt tình và yêu nghề cùng với đó Công ty đã và đang trang bị đầy đủ thiết bị máy móc thi công cơ giới cũng như công nghệ tiên tiến để áp dụng trong thi công các công trình xây dựng. Trong lĩnh vực nông nghiệp, Công ty cũng áp dụng những công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, sử dụng nguồn thức ăn sạch, đúng tiêu chuẩn để sản xuất ra các sản phẩm sạch, chất lượng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường

Với mục tiêu phát triển bền vững Công ty không ngừng nâng cao trình độ, thiết bị, công nghệ thi công, năng lực đội ngũ cán bộ công nhân viên cũng như đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động nhằm góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Với phương châm hành động “Uy tín, Chất lượng – Hiệu quả” , Công ty luôn sẵn sàng đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của thị trường, từng bước vươn lên trở thành một tập đoàn kinh tế đa lĩnh vực.

11-1-2022 11:11

5. Các yếu tố rủi ro

5.1 Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là: tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ lạm phát, tỷ giá và lãi suất. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành của mô hình kinh doanh.

Tỷ lệ lạm phát

Cùng với tốc độ tăng trưởng GDP, lãi suất ngân hàng và tỷ giá, yếu tố lạm phát cũng có ảnh hưởng trực tiếp và chứa đựng các rủi ro về tài chính đối với doanh nghiệp. Lạm phát tăng thường kéo theo lãi suất tăng, giá cả nguyên vật liệu và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng theo, đẩy chi phí đầu vào gia tăng, trong khi lại làm giảm lượng cầu của nền kinh tế. Nhờ các chính sách vĩ mô đạt hiệu quả, lạm phát cũng như chỉ số giá tiêu dùng đang được Chính phủ kiểm soát tốt, ngày càng ổn định và ít có diễn biến phức tạp. Lạm phát bình quân năm 2017 ở mức 3,79%, tăng 1,45% so với cùng kỳ năm 2016. Mặc dù mức tăng của năm 2017 cao hơn so với năm 2016 nhưng vẫn nằm trong giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đề ra.

Dự báo năm 2018 lạm phát sẽ tăng ở mức vừa phải do giá hàng hóa và nhiên liệu dần hồi phục, nhưng vẫn hoàn toàn nằm trong tầm kiểm soát của Chính phủ. Mặc dù tỷ lệ lạm phát những năm gần đây được duy trì khá ổn định, nhưng không thể đảm bảo rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không tiếp tục lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam được dự báo đang tăng trưởng nhanh trở lại.

Tỷ giá và lãi suất

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hiện đang tiếp tục điều chỉnh chính sách lãi suất theo hướng giảm dần, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, ổn định thị trường tiền tệ và đặc biệt là kiểm soát lạm phát để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế cũng như khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Năm 2017, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay ổn định, cho dù một số ngân hàng đã có động thái tăng lãi suất huy động với mức độ tăng nhỏ. Lãi suất huy động bằng đồng VNĐ phổ biến ở mức 4,5% - 5,4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn dưới 6 tháng; 5,4% - 6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; và mức 6,4% - 7,2%/năm cho kỳ hạn trên 12 tháng. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến ở mức 6% - 9%/năm đối với ngắn hạn; 9% - 11%/năm đối với trung và dài hạn. Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng như các tổ chức tín dụng đánh giá, mặt bằng lãi suất sẽ tiếp tục ổn định trong năm 2018

Do trong cơ cấu vốn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh luôn có yếu tố vay nợ nên bất kỳ sự thay đổi nào của lãi suất trên thị trường cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó các nhà cung cấp và khách hàng của

Trường Giang chủ yếu ở trong nước, vậy nên sự thay đổi về tỷ giá trong ngắn hạn sẽ ít gây ra những biến động lớn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, trong dài hạn, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế và tình hình lãi suất trên thị trường biến động ngày càng phức tạp là một yếu tố rủi ro sẽ tác động không nhỏ tới tình hình hoạt động của Công ty.

5.2 Rủi ro về Luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các luật về đầu tư, đất đai, bất động sản, các chính sách thuế và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động của Công ty. Do hệ thống luật của Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, thay đổi có thể theo chiều hướng thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra bất lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Bên cạnh đó các văn bản dưới luật còn có sự chông chéo, điều này ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp. Để hạn chế rủi ro này, Công ty có bộ phận pháp chế thường xuyên theo dõi cập nhật kịp thời, nắm bắt đường lối chính sách để từ đó có chiến lược phát triển phù hợp trong từng giai đoạn.

5.3 Rủi ro đặc thù

Rủi ro về nguyên vật liệu

Những biến động về giá cả nguyên vật liệu (sắt, thép, xi măng...) và giá nhiên liệu (điện, xăng, dầu v.v...) có thể gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động xây dựng của Công ty vì các chi phí này chiếm tỉ trọng lớn trong giá thành các công trình xây dựng.

Rủi ro về nhân lực

Công ty hiện phát triển với tốc độ cao nên rất cần một đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề để kế thừa và tiếp tục phát triển. Bất kỳ sự biến động nào về nguồn lực lao động sẽ ảnh hưởng đến chất lượng công trình, tiến độ thi công... do đó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động của Công ty.

Khắc phục rủi ro về nhân sự và năng lực quản lý, Công ty quan tâm xây dựng và gìn giữ một môi trường văn hóa tích cực và năng động, tạo ra một giá trị tinh thần to lớn mà mỗi một nhân viên luôn cảm thấy tự hào về Công ty. Bên cạnh đó Công ty luôn chú trọng, quan tâm đến điều kiện làm việc, phúc lợi cho người lao động, thường xuyên chăm lo đào tạo nâng cao trình độ tay nghề của đội ngũ nhân viên. Tuyển dụng, phát hiện, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ quản lý các cấp; đặc biệt các cán bộ quản lý cấp cao của Công ty thường xuyên được đào tạo hoặc tự đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao năng lực quản lý. Do đó rủi ro về thất thoát nguồn nhân lực quản lý cấp cao của Công ty là rất thấp.

Rủi ro khi thực hiện dự án

Mỗi một dự án xây dựng thường kéo dài có thể từ một đến hai năm, do đó không thể lường hết những biến động trong khoảng thời gian dài đó. Việc quản lý rủi ro trong việc rà soát ký kết hợp đồng là cần thiết để có thể hạn chế rủi ro. Rủi ro trong việc trì hoãn, kéo dài thời

gian thanh toán do Chủ đầu tư thiếu hụt tài chính cũng có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến tài chính của dự án làm giảm hiệu quả SXKD.

5.4 Rủi ro của việc tăng vốn nhanh trong thời gian ngắn

Công ty đã thực hiện tăng vốn 100 tỷ đồng lên 260 tỷ đồng trong năm 2016. Đối với riêng công ty, việc tăng vốn nhanh cũng thể hiện việc quy mô của Công ty ngày càng mở rộng và phát triển. Việc phát hành thêm cổ phiếu của Công ty sẽ khiến cho lượng cổ phiếu tăng lên, trong khi tốc độ tăng trưởng của hoạt động kinh doanh có thể chưa tăng kịp tương ứng. Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu sẽ ảnh hưởng đến chỉ số EPS, giá trị sổ sách trên một cổ phần. Khi việc tăng trưởng của hoạt động kinh doanh không tăng kịp so với quy mô vốn sẽ có thể khiến EPS của Công ty bị pha loãng.

5.5 Các rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Các rủi ro khác như: cháy nổ, chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai, đình công, khủng bố, v.v. Các rủi ro này là gần như không thể lường trước được. Trường Giang đã thực hiện các phương án phòng ngừa giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm máy móc, lắp đặt các hệ thống cứu hỏa, tuyên truyền phòng cháy chữa cháy và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh: Trong năm 2017, Công ty có nhiều tăng trưởng tốt so với năm 2016, đặc biệt là về lợi nhuận, tuy nhiên kết quả thực hiện năm 2017 chưa đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017			So sánh với năm 2016	
	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ % so với KH 2017	Thực hiện 2016	% thay đổi so với 2016
Doanh thu thuần	101.380.483.019	120.000.000.000	84,48%	81.984.368.702	23,66%
Lợi nhuận sau thuế	14.370.946.482	15.000.000.000	95,81%	9.240.752.024	55,52%
Tỷ lệ LNST/DT thuần	14,18%	12,5%	113,44%	11,27%	25,82%

Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	5,13%	5,77%	88,91%	5,08%	0,98%
---------------------------	-------	-------	--------	-------	-------

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách ban điều hành

- Hội đồng quản trị. Thành viên HĐQT bao gồm:
 - Ông Lê Xuân Nghĩa - Chủ tịch Hội đồng quản trị
 - Ông Nguyễn Cảnh Dinh - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
 - Ông Trương Đình Chuẩn - Ủy viên HĐQT
 - Ông Nguyễn Thùy Chung - Ủy viên HĐQT
 - Bà Phạm Thị Thùy - Ủy viên HĐQT
- Ban giám đốc: Thành viên BGD bao gồm:
 - Ông Trương Đình Chuẩn - Tổng Giám đốc
- Ban kiểm soát: Thành viên BKS bao gồm:
 - Ông Đặng Quang Trung - Trưởng Ban kiểm soát
 - Bà Khuất Thư Hương - Thành viên Ban kiểm soát
 - Ông Phạm Việt Thắng - Thành viên Ban kiểm soát
- Kế toán Trưởng Công ty :
 - Bà Lê Thị Phương Thảo - Kế toán Trưởng

(Bổ nhiệm ngày 01/3/2017 thay thế ông Đặng Quang Trung)

2.2 Sơ yếu lý lịch của các thành viên Ban điều hành

2.2.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị (Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành)

- Họ và tên: **Lê Xuân Nghĩa**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/02/1952
- Số CMTND: 001052001400 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 15/04/2015
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Tập thể Ban vật giá Chính phủ, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số ĐT liên lạc: 024.66625372
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế học Đại học Harvard, Hoa Kỳ
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Viện trưởng Viện nghiên cứu phát triển kinh doanh – Hiệp hội Công thương TP Hà Nội, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP

- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 1986 – 1996	Viện trưởng	Viện nghiên cứu thị trường giá cả - Ban vật giá Chính phủ
Từ năm 1997 – 2008	Vụ trưởng	Vụ chiến lược phát triển ngân hàng – Ngân hàng nhà nước Việt Nam
Từ năm 2008 – 2012	Phó Chủ tịch	Ủy ban giám sát tài chính quốc gia
Từ năm 2012 – 2013	Cố vấn	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)
Từ năm 2013 đến nay	Viện trưởng	Viện nghiên cứu phát triển kinh doanh – Hiệp hội Công thương TP Hà Nội
Từ năm 2014 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP
Từ 5 /2015 đến nay	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần SAPA NHP Việt nam
Từ 2015 đến nay	Thành viên HĐQT độc lập	Ngân hàng Thương mại CP Quốc Dân
Từ 7/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang

- Hành vi vi phạm pháp luật:

Ngày 29/05/2017, ông Lê Xuân Nghĩa nhận quyết định xử phạt số 38/QĐ-XPVPHC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước do không báo cáo trước khi bán quyền mua cổ phiếu CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP.

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 2.600.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 10% vốn điều lệ)
- Sở hữu đại diện: 5.000.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 19,23% vốn điều lệ)

Tên tổ chức/ tên cá nhân	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
--------------------------	-------------	------------	-------

CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	19,23%
----------------------------------	---------------	-----------	--------

- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty:

Tên tổ chức	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2017	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2017
CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	0106332492	Thôn Điểm Tổng, Xã Tích Giang, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất, buôn bán hạt nhựa, bao bì nhựa và các sản phẩm từ nhựa khác...	4.610.502	16,72%

2.2.2 Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành)

- Họ và tên: **Nguyễn Cảnh Đình**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/04/1974
- Số CMTND: 001074004736 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 15/04/2015
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Thôn Đồng Táng, xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Lô 72 – TT4 – DT Mỹ Đình Sông Đà, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Số ĐT liên lạc: 024.66625372
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Đại Phú Mỹ, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn BDS Hoàng Gia, ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 1998 – 2013	Giám đốc	Công ty xây dựng Trường Giang
Từ năm 2007 đến nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP Tập đoàn BĐS Hoàng Gia
Từ năm 2008 đến nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP Thương mại và Du lịch Kim Bôi
Từ tháng 11/ 2016 đến nay	Tổng giám đốc	CTCP Đầu tư Đại Phú Mỹ
Từ năm 2014 đến 7/2016	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang
Từ năm 7/2016 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 1.780.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 6,85% vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 5.001.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 19,23% vốn điều lệ)

Tên tổ chức/ tên cá nhân	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	Ủy viên HĐQT	5.000.000	19,23%
Nguyễn Thị Thanh Nga	Vợ	1.000	0%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không

2.2.3 Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên Hội đồng quản trị điều hành)

- Họ và tên: **Trương Đình Chuẩn**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/12/1961
- Số CMTND: 111423946 do Công an Hà Nội cấp ngày 23/01/2010

- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Đội 14, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội
- Số ĐT liên lạc: 024.66625372
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 1996 – 2000	Đội trưởng đội thi công, Chủ nhiệm công trình	Công ty kiến trúc công trình A.C.O trường đại học kiến trúc Hà Nội
Từ năm 2000 – 2011	Phó giám đốc	Công ty xây dựng Trường Giang
Từ năm 2012 đến nay	Tổng giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT	Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 1.200.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 4,62% vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không

2.2.4 Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên Hội đồng quản trị độc lập)

- Họ và tên: **Nguyễn Thủy Chung**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/03/1984
- Số CMTND: 168065160 do Công an Tỉnh Hà Nam cấp ngày 26/02/2011
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Thôn Mang Thượng, xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
- Số ĐT liên lạc: 024.66625372
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 9/2008 – 9/2012	Nhân viên	Công ty CP Sông Đà 1 – Chi nhánh Quảng Ninh
Từ 10/2013 đến năm 2015	Kế toán trưởng	Công ty cổ phần SANA Việt Nam
Từ năm 2016 đến nay	Ủy viên HĐQT	Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Trường Giang

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không

2.2.5 Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành)

- Họ và tên: **Phạm Thị Thủy**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 10/06/1991
- Số CMTND: 038191002995 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 27/12/2016
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Thăng Bình, Nông Công, Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Tổ 8, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc: 024.66625372
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2013 – 2014	Kế toán	Công ty TNHH sản xuất và phát triển Tân Phú Mỹ
Từ năm 2014 đến 04/2016	Trưởng Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP
Từ 04/2016 đến nay	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP
Từ 12/2016 đến nay	Ủy viên HĐQT	Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang

– Hành vi vi phạm pháp luật:

Ngày 29/05/2017, bà Phạm Thị Thủy nhận quyết định xử phạt số 41/QĐ-XPVPHC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước do không báo cáo về việc dự kiến giao dịch cổ phiếu CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP.

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 1.280.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 4,92% vốn điều lệ)
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 5.000.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 19,23% vốn điều lệ)

Tên tổ chức/ tên cá nhân	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	Tổng giám đốc	5.000.000	19,23%

– Các khoản nợ đối với Công ty: Không

– Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không

– Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty:

Tên tổ chức	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2017	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2017
CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	0106332492	Thôn Điểm Tổng, Xã Tích Giang, Huyện Phúc Thọ, Thành	Sản xuất, buôn bán hạt nhựa, bao bì nhựa và các sản phẩm từ	62.824	0,23%

		phố Hà Nội, Việt Nam	nhựa khác...		
--	--	-------------------------	--------------	--	--

Ban kiểm soát

2.2.6 Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: **Đặng Quang Trung**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/10/1978
- Số CMTND: 011869615 do Công an TP. Hà Nội cấp ngày 31/03/2008
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Ba Đình, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 197 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
- Số ĐT liên lạc: 024.66625372
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 12/2000 – 6/2009	Kế toán tổng hợp	CN Công ty Gang thép Thái Nguyên tại Hà Nội
Từ 6/2009 – 8/2014	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Thép Việt Nhật
Từ 9.2014 – 9/2015	Kế toán trưởng	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Xây dựng SAFICO
Từ 10/2015 – 2/2017	Kế toán trưởng	Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Trường Giang
Từ 3/2017 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát	Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Trường Giang

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 150.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,58% vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không

2.2.7 Kiểm soát viên

- Họ và tên: **Khuất Thư Hương**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 01/06/1981
- Số CMTND: 001181002017 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 03/06/2014
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Thạch Thất, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Thôn Đồng Táng, xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội
- Số ĐT liên lạc: 024.66625372
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Hoàng Gia, Trưởng BKS Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2003 – 2006	Kế toán	Công ty Xây dựng Trường Giang
Từ năm 2006 đến nay	Kế toán trưởng	Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Hoàng Gia
Từ 4/2017 đến nay	Trưởng BKS	Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP
Từ 3/2017 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 100.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,38% vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 5.000.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 19,23% vốn điều lệ)

Tên tổ chức/ tên cá nhân	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	Trưởng Ban kiểm soát	5.000.000	19,23%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không

2.2.8 Kiểm soát viên

- Họ và tên: **Phạm Việt Thắng**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/09/1980
- Số CMTND: 151332981 do Công an Thái Bình cấp ngày 01/07/2010
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Tổ 3 – phường Phú Đô – quận Nam Từ Liêm – TP Hà Nội
- Số ĐT liên lạc: 024.66625372
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chánh văn phòng Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh doanh (BDI)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2012 - 2016	Chuyên viên tư vấn	Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh doanh (BDI)
Từ 11/2016 đến nay	Chánh văn phòng	Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh doanh (BDI)
Từ 3/2017 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 100.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,38% vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- Sở hữu của người có liên quan: 100 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ)

Tên tổ chức/ tên cá nhân	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Phạm Thế Toàn	Em trai	100	0%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không

Tổng Giám đốc

Ông Trương Đình Chuẩn: Xem trong phần lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

2.2.9 Kế toán trưởng

- Họ và tên: **Lê Thị Phương Thảo**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 24/09/1979
- Số CMTND: 027179000207 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 19/05/2016
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: P734C - CT10C - KĐT Đại Thanh, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc: 024.66625372
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - kế toán
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2009 – 2014	Kế toán viên – Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Kỹ thuật Đại cơ Việt Nam
Từ năm 2014 – 2016	Kế toán trưởng	Xí nghiệp Xây lắp số 3 Hà Nội – Chi nhánh Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội
Từ 3/2017 – nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 100 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ)
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 200 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ)

Tên tổ chức/ tên cá nhân	Mối liên hệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Nguyễn Thị Sáu	Mẹ đẻ	100	0%
Lê Hùng Sơn	Chồng	100	0%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không

- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên: Năm 2017 Công ty sử dụng tổng cộng 78 lao động, trong đó:

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ
Đại học và trên đại học	22	28,21%
Cao đẳng, Trung cấp	40	51,28%
Sơ cấp, công nhân kỹ thuật	13	16,67%
Lao động phổ thông và lao động khác	3	3,84%
Tổng	78	100%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Tình hình thực hiện các dự án lớn của Công ty:

Năm 2017, Công ty vẫn tiếp tục thực hiện dự án đầu tư “ Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp” tại xóm Phương Viên, xã Tân Thành, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình” theo Giấy chứng nhận đầu tư số 25121000446 ngày 13/5/2014 của UBND tỉnh Hòa Bình. Tổng mức đầu tư thực hiện Dự án được phê duyệt cuối cùng là 217.870.103.207 đồng Theo Giấy chứng nhận đầu tư, thời gian thực hiện dự án như sau: khởi công quý I/2015, hoàn thành quý I/2016 và dự kiến nghiệm thu đưa vào khai thác trong quý II/2016. Công ty đã được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp quyết định số 98/QĐ-SKHĐT về việc chấp thuận đề nghị giãn tiến độ đầu tư dự án Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp. Tiến độ mới như sau: từ tháng 8/2017 đến tháng 3/2018 hoàn thành thực hiện các thủ tục liên quan, xây dựng các hạng mục công trình dự án; tháng 4/2018: chính thức đưa dự án vào hoạt động kinh doanh. Đến thời điểm hiện tại Công ty vẫn đang thực hiện theo đúng tiến độ đã được chấp thuận.

Trong năm 2017, Công ty thực hiện đầu tư vào Dự án Khu du lịch Nghi dưỡng Ao Giời – Suối Tiên huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Tổng vốn đầu tư dự án theo Chứng nhận đăng ký đầu tư số 125/2017/CNĐKĐT ngày 8/9/2017 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ là 293.348.500.000 đồng. Địa điểm thực hiện Dự án tại xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, tổng diện tích khu vực Dự án dự kiến là 173 ha. Mục tiêu của Dự án là khai thác tiềm năng du lịch, tâm linh, sinh thái, di tích lịch sử văn hóa cách mạng, kết hợp khu giải trí, du lịch nghỉ dưỡng với bảo tồn tôn tạo và phát triển rừng. Thời gian thực hiện Dự án đầu tư từ năm 2017 đến năm 2025.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết : Đến thời điểm 31/12/2017 Công ty không có Công ty con và có hai Công ty liên kết là:

3.2.1 CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH KIM BÔI

- Địa chỉ: Thôn Mớ Đá, Xã Hạ Bi, Huyện Kim Bôi, Tỉnh Hòa Bình
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 5400265183 do Sở KHĐT tỉnh Hòa Bình cấp ngày 08/01/2008
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng
- Số cổ phần Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang nắm giữ: 3.895.000 cổ phần tương đương 49 % vốn điều lệ CTCP Thương mại và Du lịch Kim Bôi.
- Tình hình tài chính năm 2017 của Công ty Cp Thương mại và Du lịch Kim Bôi như sau:

- + Doanh thu thuần :3.207.600.000 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế : 31.907.615 đồng
- + Tổng tài sản : 168.916.131.061 đồng
- + Vốn chủ sở hữu: 81.918.701.866 đồng

3.2.2 CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN TÂN PHÚ MỸ

- Địa chỉ: Thôn Tân Phú Mỹ, Xã Vật Lại, Huyện Ba Vì, TP Hà Nội
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 4066400504 do Sở KHĐT TP Hà nội cấp ngày 20/11/2006
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- Số cổ phần Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang nắm giữ: 4.800.000 cổ phần tương đương 48% vốn điều lệ CTCP Sản xuất và phát triển Tân Phú Mỹ.
- Tình hình tài chính năm 2017 của Công ty CP SX và Phát triển Tân Phú Mỹ như sau:

- + Doanh thu thuần :36.022.338.188 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế : 101.088.760 đồng
- + Tổng tài sản : 105.840.431.870 đồng
- + Vốn chủ sở hữu: 94.412.996.997 đồng

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng giảm (%)
1	Tổng giá trị tài sản	294.303.428.519	302.482.801.473	2,78%
2	Vốn chủ sở hữu	266.442.725.373	280.063.529.909	5,11%
3	Doanh thu thuần	81.984.368.702	101.380.483.019	23,66%
4	Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	10.987.526.570	18.473.075.465	68,13%
5	Lợi nhuận khác	(15.525.996)	(405.059.166)	2.508,9%
6	Lợi nhuận trước thuế	10.972.000.574	18.068.016.299	64,67%
7	Lợi nhuận sau thuế	9.240.752.024	14.370.946.482	55,52%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	5,47	8,44	
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,39	7,72	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,10	0,08	
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,09	0,07	
Hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	Lần	0,91	0,93	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,57	4,09	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,40	0,34	

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,27%	14,18%	
Hệ số lợi nhuận từ Hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	13,4%	18,22%	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,08%	5,26%	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,5%	4,82%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần tại thời điểm 31/12/2017

- Tổng số vốn điều lệ = Vốn thực góp là 260 tỷ đồng
- Tổng số cổ phần đang lưu hành :26 triệu cổ phần phổ thông. Mệnh giá 10.000 đ/ cổ phần
- Số lượng cổ đông :316

5.2 Cơ cấu cổ đông

Đơn vị tính giá trị: 1000 VND

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	SL CP	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1.Cổ đông Nhà nước:	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Cổ đông nội bộ: (Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	7.210.100	72.101.000	27,73	0	0	0	7.210.100	72.101.000	27,73

3. Cổ đông trong Công ty	1.100	11.000	0	0	0	0	1.100	11.000	0
Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cán bộ công nhân viên	1.100	11.000	0	0	0	0	1.100	11.000	0
4. Cổ đông ngoài công ty:	18.788.800	187.888.000	72,27	0	0	0	18.789.900	187.899.000	72,27
Cá nhân	8.888.800	88.888.000	38,08	0	0	0	8.889.900	88.899.000	38,08
Tổ chức	9.900.000	99.000.000	34,19	0	0	0	9.900.000	99.000.000	34,19

Đơn vị tính giá trị: 1000 VND

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	SL CP	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập	1.200.000	12.000.000	4,61	0	0	0	1.200.000	12.000.000	4,61
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	13.680.000	136.800.000	52,62	0	0	0	13.680.000	136.800.000	52,62
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.082.400	10.824.000	4,16	0	0	0	1.082.400	10.824.000	4,16

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : Trong năm 2017, Công ty không có sự thay đổi vốn góp của chủ sở hữu

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ : Trong năm 2017, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ

5.5 Các chứng khoán khác: Trong năm 2017, Công ty không phát hành các chứng khoán khác

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

Năm 2017, Công ty đạt kết quả kinh doanh thuận lợi, các chỉ tiêu chính của hoạt động sản xuất kinh doanh đều vượt xa năm 2016. Đặc biệt là doanh thu đạt 123% nhưng lợi nhuận sau

thuế tăng 155% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, so với kế hoạch do ĐHCĐ đề ra cho cả năm 2017 thì doanh thu chỉ đạt 84%, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 96% kế hoạch. Những nguyên nhân được Ban Giám đốc chỉ ra là:

- Nguyên nhân khách quan : Kinh tế trong nước tuy đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhưng vẫn còn nhiều thách thức, nguồn vốn cho nền kinh tế tuy đã được tháo gỡ trong ngắn hạn nhưng nguồn vốn đầu tư cho dài hạn thì các doanh nghiệp vẫn khó khăn trong việc tiếp cận

- Nguyên nhân chủ quan: Tình trạng nợ đọng vốn trong xây dựng cơ bản là nguyên nhân Công ty chưa tập trung đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng dẫn tới doanh thu tăng trưởng chậm, đặc biệt là doanh thu về xây dựng. Mặt khác, cuối năm 2016 và cả năm 2017, ngành chăn nuôi là ngành Công ty đang tập trung đầu tư gặp nhiều khó khăn về giá và thị trường, do vậy các Dự án đầu tư chưa đi vào hoạt động theo tiến độ nên các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận chưa đạt kế hoạch đề ra

Tuy nhiên, trong năm 2017 cũng ghi nhận những tiến bộ mà Công ty đạt được, đó là :

- Về chỉ đạo quản lý hoạt động kinh doanh theo hình thức giao kế hoạch cho các bộ phận, đặc biệt là bộ phận kinh doanh, đã tạo được nguồn cung hàng hóa hợp lý và dần dần xây dựng hệ thống khách hàng ổn định đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định, có hiệu quả

- Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo trong quản lý các hoạt động xây dựng, đầu tư trên cơ sở gắn quyền lợi với trách nhiệm của từng bộ phận, từ đó cải thiện năng suất lao động, nâng cao hiệu quả công việc. Đòi hỏi vật chất và tinh thần của người lao động ngày càng ổn định và tăng trưởng, tạo niềm tin tưởng vào sự phát triển và gắn bó lâu dài với Công ty

- Công tác quản lý chi phí sản xuất cũng được Ban Giám đốc chú trọng đến từng bộ phận trên cơ sở phát huy hiệu quả sử dụng của máy móc, thiết bị, nâng cao năng suất lao động, nhờ đó trong năm đã tiết kiệm chi phí giảm giá thành, đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh toàn Công ty, tạo tiền đề phát triển cho những năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tài sản:

Trích khấu hao TSCĐ : Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao TSCĐ của Công ty được ước tính phù hợp và thực hiện theo phương pháp đường thẳng theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Tính đến thời điểm 31/12/2017, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng, các nhà cung cấp.

Các khoản phải nộp theo luật định: Công ty luôn thực hiện tính, thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế, lệ phí và các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp... theo đúng quy định, và không có các khoản phải nộp quá hạn.

Tình hình nộp ngân sách của Công ty năm 2017 và các năm trước đó như sau:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
1	Thuế TNDN	0	1.731.248.550	3.697.069.817

Trích lập các Quỹ theo luật định :Năm 2017 Công ty đã thực hiện trích lập Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng phúc lợi theo quy định.

Hàng tồn kho

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
1	Nguyên liệu, vật liệu	1.866.947.500	1.172.648.259	2.679.178.339
2	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	7.792.265.668	12.118.050.257	2.092.307.941
3	Hàng hóa	-	16.450.257.882	9.473.412.999
Tổng cộng:		9.659.213.168	29.740.956.398	14.244.899.279

Công nợ các khoản phải thu hiện nay

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
1	Phải thu khách hàng	5.351.923.656	68.359.295.231	87.370.976.380
2	Trả trước cho người bán	7.430.269.606	41.416.670.750	22.252.292.000
3	Phải thu khác	6.729.403.000	7.573.071.818	3.036.011.935
Tổng cộng:		19.511.596.262	117.349.037.799	112.659.280.315

2.2 Nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
I	Nợ ngắn hạn	18.593.691.813	27.650.371.462	19.568.247.172
1	Phải trả người bán	6.475.147.821	22.646.197.680	11.641.976.551
2	Người mua trả tiền trước	147.655.000	-	

3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	-	1.731.248.550	3.156.529.401
4	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	831.457.990	398.961.132
5	Phải trả ngắn hạn khác	11.677.967.000	2.148.545.250	2.512.587.750
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	292.921.992	292.921.992	1.412.050.392
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	446.141.946
II	Nợ dài hạn	503.253.676	210.331.684	2.851.024.392
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	503.253.676	210.331.684	2.851.024.392
Tổng cộng:		19.096.945.489	27.860.703.146	22.419.271.564

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

- Tăng cường tính chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở kế hoạch chung của Công ty nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Bên cạnh đó, các bộ phận đã chủ động phát triển thị trường hàng hóa, tham gia đấu thầu các công trình mới
- Tiếp tục tăng cường quản lý chi phí trên cơ sở nâng cao hiệu quả máy móc thiết bị, cắt giảm chi phí gián tiếp để tăng cường hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Mở rộng nghiên cứu, tiếp cận các công nghệ hiện đại của thế giới ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp trên cơ sở nâng suất chất lượng hiệu quả cao, đảm bảo an toàn với môi trường và phát triển bền vững

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Về công tác sản xuất kinh doanh : Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm ra các khu vực mới, đặc biệt là các tỉnh lân cận các thành phố lớn , tiếp cận các công trình trọng điểm để tham gia đấu thầu các gói thầu lớn nhằm đạt hiệu quả cao và cải thiện vị thế của Công ty trong lĩnh vực xây dựng
- Về công tác đầu tư: Tập trung hoàn thiện Dự án Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp tại Hòa Bình để sớm đưa vào hoạt động, ra sản phẩm trong năm 2018. Bên cạnh đó, Công ty cũng triển khai tích cực các hạng mục đầu tư Dự án “ Khu Du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời Suối Tiên huyện Hạ Hòa tỉnh Phú Thọ theo tiến độ đã được phê duyệt

- Về công tác quản lý : Nâng cao hiệu quả công tác quản lý đặc biệt là về tài chính, từng bước cải thiện thu nhập cho người lao động.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : Không

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- HĐQT Công ty đánh giá Công ty đã triển khai tích cực các mặt hoạt động trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 được Đại hội cổ đông thông qua. Mặc dù thị trường diễn biến phức tạp và sức cạnh tranh ngày càng cao của các đối thủ cùng ngành, tuy nhiên Công ty đã có nhiều cố gắng để phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 tuy chưa đạt kế hoạch giao nhưng đã có bước tăng trưởng tích cực so với năm 2016 và vượt xa các năm trước.

- HĐQT đã tích cực hoạt động, tham gia quản trị điều hành Công ty trên cơ sở thảo luận, thông qua các chủ trương nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐQT. Bên cạnh đó, HĐQT cùng với Ban Giám đốc trực tiếp, chỉ đạo điều hành một số hoạt động của Công ty kịp thời, đạt hiệu quả cao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

HĐQT Công ty đánh giá trong năm 2017, Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức trách và quyền hạn của mình trong việc điều hành hoạt động của Công ty theo Điều lệ Công ty quy định. Ban Tổng giám đốc đã cùng lãnh đạo các phòng ban Công ty nỗ lực cố gắng trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ đến 31/12/2017	Tỷ lệ
1	Lê Xuân Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	2.600.000	10,0%
2	Nguyễn Cảnh Đình	Phó Chủ tịch HĐQT	1.780.000	6,85%
3	Trương Đình Chuẩn	Thành viên HĐQT kiêm TGD	1.200.000	4,62%
4	Nguyễn Thủy Chung	Thành viên HĐQT độc lập	0	0

5	Phạm Thị Thuý	Thành viên HDQT	1.280.000	4,92%
---	---------------	--------------------	-----------	-------

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : HDQT không thành lập các tiểu ban

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị: HDQT đã tích cực hoạt động, tham gia quản trị điều hành Công ty trên cơ sở thảo luận, thông qua các chủ trương nghị quyết thuộc thẩm quyền của HDQT. Bên cạnh đó, HDQT cùng với Ban Tổng giám đốc trực tiếp, chỉ đạo điều hành một số hoạt động của Công ty kịp thời, đạt hiệu quả cao.

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Hoạt động theo chức trách nhiệm vụ quy định tại điều lệ Công ty

1.5 Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty : Không

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ đến 31/12/2017	Tỷ lệ
1	Đặng Quang Trung	Trưởng Ban Kiểm soát	150.000	0,58%
2	Khuất Thư Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	100.000	0,38%
3	Phạm Việt Thắng	Thành viên Ban Kiểm soát	100.000	0,38%

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS): Trong năm 2017, BKS đã thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại điều lệ Công ty. Trong năm BKS có 2 cuộc họp xem xét tình hình hoạt động trên sở các báo cáo, số liệu do Ban Tổng giám đốc Công ty cung cấp. Ban kiểm soát cũng tiến hành giám sát hoạt động của HDQT và Ban Tổng giám đốc để báo cáo Đại hội cổ đông xem xét quyết định các vấn đề theo thẩm quyền

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát: Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ Công ty năm 2017 và các quy định hiện hành của Công ty

4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2017: Không

5. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Các thành viên trong Ban điều hành Công ty đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ của mình, đặc biệt trong Công tác chỉ đạo điều hành, đóng góp vào kết quả hoạt động của Công ty

VI. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính của Công ty năm 2017 đã được Kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt

1. Ý kiến kiểm toán viên : “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán : Toàn văn BCTC của Công ty năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt được đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của Công ty tại địa chỉ : <http://truonggiangjsc.com.vn/>

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trương Đình Chuẩn